

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 20 / 02 / 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Chí Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Tâm;

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Tôn Văn Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn H (H La Hán, BM), sinh năm 1986, tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H1 (đã chết) và bà Võ Thị T4; chưa có vợ, con;

Tiền án: chưa;

Tiền sự: Ngày 15/12/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 16 tháng; chấp hành xong ngày 02/01/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 28/11/2019 đến ngày 04/12/2019 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Hoàng Anh K, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Văng Hòa T, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Trần Thị D, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Văng Văn P, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông Tô Văn T1, sinh năm 2000; nơi cư trú: ấp L, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Ông La Phương N, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp H, xã K, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy T2, sinh năm 1993; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Võ Thanh P1; vắng mặt.

+ Ông Phan Văn M; vắng mặt.

+ Ông Võ Văn T3; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, nên Trần Văn H nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác. Để thực hiện, H mượn dụng cụ khò lửa bằng gas của Văng Văn P (H không nói cho P biết làm công cụ trộm cắp tài sản). Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, sau khi chơi game, H đi đến khu vực bên ngoài cửa hàng điện thoại di động “Anh Kiệt” của Nguyễn Hoàng Anh K ở ấp T, thị trấn M quan sát, đến khoảng 05 giờ cùng ngày thấy Phan Văn M (người ngủ giữ cửa hàng điện thoại di động “Anh Kiệt”), điều khiển xe đi khỏi cửa hàng. H về nhà mặc áo mưa, trùm áo thun lên đầu để che mặt và mang dụng cụ khò lửa bằng gas đi đến bên hông cửa hàng, dùng khò lửa bằng gas khò vào ổ khóa cửa sắt để mở khóa vào bên trong lấy trộm các phụ kiện điện thoại di động gồm 02 tai nghe hiệu OPPO, 07 cốc sạc hiệu OPPO, 07 cáp sạc hiệu OPPO, 03 sạc dự phòng hiệu TEKIN, 04 sạc dự phòng hiệu HOCO, 03 sạc dự phòng hiệu MICROCOM, chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A520, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 630, 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI S8 - 701, đã qua sử dụng. Huy mang các tài sản lấy trộm được gặp Châu Văn C (người chạy xe honda đồ, H không nói cho C biết việc lấy trộm tài sản), thuê chở đến quán nước giải khát “Chiều Tím” ở ấp H, xã K để bán cho La Phương N nhưng N không mua, H cho N 01 sạc dự phòng hiệu HOCO, rồi tiếp tục mang đến nhà Tô Văn T1 bán cho Văng Hòa T 01 điện thoại di động

hiệu SAMSUNG A520, 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI S8 - 701 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3 với giá 1.700.000 đồng; cho T 03 sạc dự phòng hiệu MICROCOM, 02 sạc dự phòng hiệu HOCO, 02 sạc dự phòng hiệu TEKIN, 06 cốc sạc hiệu OPPO, 07 cáp sạc hiệu OPPO và cho T 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 630. Sau khi bị mất trộm tài sản, K trình báo cơ quan Công an. Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2019, H biết tin lấy trộm tài sản bị phát hiện, nên đến Công an huyện C đầu thú.

- Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ 01 tai nghe hiệu OPPO, 06 cốc sạc hiệu OPPO, 07 cáp sạc hiệu OPPO, 02 sạc dự phòng hiệu TEKIN, 03 sạc dự phòng hiệu HOCO, 03 sạc dự phòng hiệu MICROCOM, 01 điện thoại di động hiệu OPPO F3, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG A520, 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 630, 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI S8 - 701, 01 hộp giấy có chữ OPPO A5S, 02 hộp giấy có chữ OPPO A5 2020, 01 hộp giấy có chữ OPPO A9 2020, 01 hộp giấy có chữ OPPO A1K 2020, 01 hộp giấy có chữ OPPO Reno 2, 01 hộp giấy có chữ HUAWEI Y3 2017 và 01 hộp giấy có chữ HONOR 7S, hiện đã trao trả cho Nguyễn Hoàng Anh K; 01 dụng cụ khò lửa bằng gas, 01 ổ khóa hiệu KINbar ALARM LOCK, hiện còn đang tạm giữ để xử lý.

- Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C: Tất cả tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Hoàng Anh K có tổng giá trị 5.150.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới khởi tố, tạm giam H để điều tra xử lý.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 07 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bên cạnh đó, bị cáo đang có tiền sự khi phạm tội. Cho nên, đề nghị xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, giúp bị cáo trở thành công dân có ích.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú. Vì vậy, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi lượng hình.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có tài sản, không nghề nghiệp nên đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, do bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy 01 bộ dụng cụ khò lửa, 01 ổ khóa do không còn giá trị sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Mới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo, bị cáo Trần Văn H khai nhận, do nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của người khác nên bị cáo mượn dụng cụ khò lửa bằng gas của ông Văng Văn P. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 27/11/2019, bị cáo đến cửa hàng điện thoại di động Anh Kiệt quan sát. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, thấy người ngủ giữ điều khiển xe đi khỏi cửa hàng, bị cáo về nhà mặc áo mưa, trùm áo thun lên đầu để che mặt đi đến bên hông cửa hàng và dùng dụng cụ khò lửa mở khóa vào bên trong lấy trộm các phụ kiện điện thoại di động tại nghe, cốc sạc, cáp sạc, sạc dự phòng với số lượng, nhãn hiệu như Cáo trạng thể hiện; 03 điện thoại di động hiệu OPPO, SAMSUNG, NOKIA và 01 máy tính bảng. Sau đó, bị cáo thuê ông Châu Văn C chở đến quán nước giải khát “Chiều Tím” để bán cho ông La Phương N nhưng ông N không mua. Bị cáo cho ông N 01 sạc dự phòng rồi tiếp tục mang tài sản chiếm đoạt đến nhà ông Tô Văn T1. Tại đây, bị cáo bán cho ông Văng Hòa T 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, OPPO, 01 máy tính bảng với giá 1.700.000 đồng; cho ông T các phụ kiện điện

thoại di động còn lại; cho T 01 điện thoại di động NOKIA. Khoảng 12 giờ ngày 28/11/2019, khi biết việc lấy trộm tài sản bị phát hiện, bị cáo đến Công an đầu thú.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 28/11/2019 cùng sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường kèm theo do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới lập; lời khai của ông Nguyễn Hoàng Anh K, bà Nguyễn Thị Thùy T2 về việc cửa hàng điện thoại di động Anh Kiệt (là tài sản riêng của ông K) bị mất trộm tài sản vào ngày 27/11/2019. Ông K đã nhận lại phần lớn tài sản bị chiếm đoạt, còn mất 01 tai nghe hiệu OPPO, 01 cốc sạc hiệu OPPO, 01 sạc dự phòng hiệu TEKIN và 01 sạc dự phòng hiệu HOCO; lời khai của ông Phan Văn M về việc có ngủ giữ cửa hàng điện thoại di động Anh Kiệt đến khoảng 5 giờ ngày 27/11/2019 mới ra về; lời khai của các ông Võ Thanh P1 và Võ Văn T3 về việc phát hiện dưới nền gạch tại hông cửa hàng điện thoại di động Anh Kiệt có 01 dụng cụ khò lửa và 01 ổ khóa bị hỏng, nghi ngờ có trộm nên cho K biết. Khi ông K đến kiểm tra phát hiện bị mất trộm tài sản; lời khai của ông Văng Hòa T về việc có mua của bị cáo 02 điện thoại di động hiệu SAMSUNG, OPPO, 01 máy tính bảng với giá 1.700.000 đồng và được bị cáo cho một số phụ kiện điện thoại di động gồm sạc dự phòng, cốc sạc, cáp sạc; lời khai của ông Tô Văn T1 về việc được bị cáo cho 01 điện thoại di động NOKIA; lời khai của ông La Phương N về việc được bị cáo cho 01 sạc dự phòng hiệu HOCO; lời khai của bà Trần Thị D về việc có cho bị cáo mượn 50.000 đồng trả tiền xe honda đỏ; lời khai của ông Văng Văn P về việc có cho bị cáo mượn dụng cụ khò lửa bằng gas.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định, khi phát hiện chủ sở hữu sơ hở trong việc bảo quản tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông K.

Theo Kết luận định giá tài sản số 60/KL-HĐĐG ngày 04/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C, tài sản bị chiếm đoạt có tổng giá trị 5.150.000 đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Kiệt là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng lúc tài sản không có người trông giữ, nhanh chóng mang tài sản đi nơi khác tiêu thụ, không nói rõ nguồn gốc tài sản khi tiêu thụ và sự thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân, quyền sở hữu là một trong những quyền thiêng liêng gắn với mỗi cá nhân, được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Trong lĩnh vực luật hình sự, những ai xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Bị cáo là người đang ở tuổi lao động. Đáng lẽ, bị cáo phải tìm cho mình một công việc phù hợp để nuôi sống bản thân, gia đình nhưng vì háms lợi, bị cáo trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang cho những người dân sống xung quanh nơi xảy ra sự việc. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đang có tiền sự do bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 16 tháng vào ngày 15/12/2017; chấp hành xong ngày 02/01/2019. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt. Do đó, cần có hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, thuộc thành phần lao động nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Văng Văn P đã có hành vi cho bị cáo mượn dụng cụ khò lửa bằng gas; bà Trần Thị D đã có hành vi cho bị cáo mượn 50.000 đồng trả tiền xe đồ khi bị cáo tìm nơi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có; ông Văng Hòa T đã có hành vi mua của bị cáo 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng và được bị cáo cho sạc dự phòng, cốc sạc, cáp sạc bị chiếm đoạt; ông Tô Văn T1 đã có hành vi nhận 01 điện thoại di động NOKIA do bị cáo cho; ông La Phương N đã có hành vi nhận 01 sạc dự phòng hiệu HOCO từ bị cáo. Tuy nhiên, ông P không biết bị cáo sử dụng khò lửa vào việc phạm tội; bà D không biết bị cáo mượn tiền để trả tiền xe đồ khi tìm nơi tiêu thụ tài sản chiếm đoạt được; các ông T, T1, N không biết tài sản mà mình mua, được cho là tài sản do phạm tội mà có. Cho nên, trách nhiệm hình sự không đặt ra đối với các ông, bà P, D, T, T1, N là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra giao trả lại cho bị hại 02 tai nghe, 06 cốc sạc, 07 cáp sạc hiệu OPPO, 08 sạc dự phòng hiệu TEKIN, HOCO, MICROCOM, 03 điện thoại di động hiệu OPPO F3, SAMSUNG A520, NOKIA

630, 01 máy tính bảng, 08 hộp giấy có chữ OPPO A5S, OPPO A5 2020, OPPO A9 2020, OPPO A1K 2020, OPPO Reno 2, HUAWEI Y3 2017 và HONOR 7S là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên không đề cập xử lý lại.

- 01 dụng cụ khò lửa bằng gas được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội thuộc sở hữu của ông P; 01 ổ khóa hiệu KINbar ALARM LOCK là vật có giá trị chứng minh tội phạm, người phạm tội và thuộc sở hữu của ông K. Do các tài sản này không còn giá trị sử dụng và ông P, ông K không yêu cầu nhận lại nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, ông K không yêu cầu bị cáo bồi thường đối với tài sản không thu hồi được nên không đề cập giải quyết.

- Việc mua bán 02 điện thoại di động, 01 máy tính bảng bị chiếm đoạt giữa ông T với bị cáo H là vô hiệu do vi phạm điều cấm. Do ông T không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mà ông T đã trả khi mua tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập giải quyết.

- Bà D không yêu cầu bị cáo trả số tiền 50.000 đồng mà bà D cho bị cáo mượn trả tiền xe đồ nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H (H La Hán, BM) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt: Trần Văn H: 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị tạm giữ, ngày 28/11/2019 (ngày hai mươi tám, tháng mười một, năm hai nghìn không trăm mười chín).

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ khò lửa bằng ga (đã qua sử dụng) và 01 (một) ổ khóa hiệu KINbar ALARM LOCK (đã qua sử dụng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/02/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới với Chi cục Thi hành án dân sự huyện C).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng Anh K, ông Văng Hòa T, bà Trần Thị D, ông Văng Văn P, ông Tô Văn T1, ông La Phương N, bà Nguyễn Thị Thùy T2 là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an H. C;
- CQTHAHS Công an H. C;
- CQĐT Công an H. Chợ Mới;
- Chi cục THADS H. C;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Chí Bình